TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2024
V/v: Tranh chấp không công nhận quan hệ hôn nhân

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mầng.

2 – Bà Quàng Thị Hỏa.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc: Tranh chấp không công nhận quan hệ hôn nhân, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, nông trường LS, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lèo Văn Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản MC 2, xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh Lèo Văn Q lấy nhau năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lèo Văn Q hay uống rượu, đi làm thuê không mang tiền về. Từ năm 2018 đến nay anh chị sống ly thân, không còn quan tâm

đến cuộc sống của nhau. Chị Hoàng Thị L xác định tình cảm không còn, yêu cầu Tòa án xử không công nhận chị và anh Lèo Văn Q là vợ chồng.

Về con chung: Có hai con là Lèo Văn T1, sinh ngày 06/9/2006 và Lèo Văn T2, sinh ngày 09/9/2009. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lèo Văn T2, còn cháu Lèo Văn T1 để anh Lèo Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lèo Văn Q từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu có trong hồ sơ xác nhận chị Hoàng Thị L và anh Lèo Văn Q đã sống chung với nhau như vợ chồng. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị L.

Về con chung: Có hai con là Lèo Văn T1, sinh ngày 06/9/2006 và Lèo Văn T2, sinh ngày 09/9/2009.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

Có căn cứ chấp nhận xử không công nhận chị Hoàng Thị L và anh Lèo Văn Q là vợ chồng.

Con chung: Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lèo Văn T2; Giao cho anh Lèo Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lèo Văn T1. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu không công nhận là vợ chồng đối với anh Lèo Văn Q có địa chỉ tại bản MC 2, xã NC, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị L đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lèo Văn Q sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Lèo Văn Q đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Lèo Văn Q lấy nhau có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và sống chung như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lèo Văn Q không chăm lo xây dựng gia đình, thường xuyên rượu chè, chơi bời. Hiện hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện Mường La đã tiến hành xác minh tại địa phương chị Hoàng Thị L và anh Lèo Văn Q sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 20/12/2023 xác nhận chị Hoàng Thị L và anh Lèo Văn Q chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn, mấy năm gần đây anh chị có mâu thuẫn, hiện tại không còn sống chung với nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị L và anh Lèo Văn Q đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Hoàng Thị L yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử không công nhận chị Hoàng Thị L và anh Lèo Văn Q là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có hai con là Lèo Văn T1, sinh ngày 06/9/2006 và Lèo Văn T2, sinh ngày 09/9/2009. Căn cứ vào nguyện vọng của các cháu Lèo Văn T1, Lèo Văn T2 và đề nghị của chị Hoàng Thị L, cần giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi cháu Lèo Văn T2, anh Lèo Văn Q trực tiếp nuôi cháu Lèo Văn T1. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 15, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử không công nhận chị Hoàng Thị L và anh Lèo Văn Q là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lèo Văn T2, sinh ngày 09/9/2009 đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Giao cho anh Lèo Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lèo Văn T1, sinh ngày 06/9/2006 đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001229 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị Hoàng Thị L, anh Lèo Văn Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lê Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)